UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**
Số: 326 /KH-UBND	*Đồng Tháp, ngày 09 tháng 11 năm 2021*

KẾ HOẠCH
Duy trì và cải tiến Hệ thống Quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001 trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Đồng Tháp năm 2022

Thực hiện Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống Quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước (*gọi tắt là Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg*); Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg; Thông tư số 116/2015/TT-BTC ngày 11/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định công tác quản lý tài chính đối với việc tư vấn, xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống Quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước, Uỷ ban nhân dân (UBND) Tỉnh ban hành Kế hoạch Duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Đồng Tháp năm 2022, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Áp dụng có hiệu quả Hệ thống Quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001 (*gọi tắt là HTQLCL*) vào hoạt động, giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị. Giúp công chức, thực hiện công việc khoa học, rút ngắn thời gian, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý và cung cấp dịch vụ hành chính công.

- Tạo bước chuyển biến trong công tác phối hợp giải quyết công việc giữa các phòng, ban trong cơ quan, đơn vị; giữa các cơ quan, đơn vị với các tổ chức, cá nhân. Góp phần tích cực trong việc thực hiện cơ chế "một cửa", "một cửa liên thông"; để việc áp dụng HTQLCL thực sự là công cụ hỗ trợ đắc lực thực hiện thành công nhiệm vụ cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị.

2. Yêu cầu

- Xây dựng và áp dụng HTQLCL đối với tất cả các hoạt động liên quan đến thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức/cá nhân; cơ quan xây dựng và áp dụng HTQLCL đối với các hoạt động nội bộ, hoạt động khác của cơ quan nếu xét thấy cần thiết để nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan.

- Duy trì, áp dụng HTQLCL của cơ quan hành chính theo Mô hình khung của Bộ Khoa học và Công nghệ và người đứng đầu cơ quan xác nhận hiệu lực của HTQLCL.

- Đảm bảo sự tham gia của Lãnh đạo, các phòng, ban và các cá nhân liên quan trong quá trình xây dựng và áp dụng HTQLCL.

- Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước trong quá trình xây dựng và áp dụng HTQLCL.

- Việc xây dựng, áp dụng HTQLCL phải gắn với việc quản lý chất lượng các công việc trong nội bộ từng cơ quan như: đảm bảo thực hiện tốt quy chế làm việc do UBND Tỉnh ban hành; đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành văn bản, thể thức, hình thức văn bản theo pháp luật quy định; chất lượng nội dung tham mưu, đề xuất với cơ quan cấp trên; sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong việc tham mưu, đề xuất với cơ quan cấp trên; việc chấp hành thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện các chỉ đạo của cơ quan cấp trên đúng thời gian quy định; công tác luân chuyển, quản lý, lưu trữ các hồ sơ trong từng cơ quan..., các việc khác do thủ trưởng cơ quan quyết định theo thực tế từng cơ quan.

II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Các cơ quan đang áp dụng HTQLCL bao gồm:

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND Tỉnh.

- UBND cấp huyện.

- UBND cấp xã.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Về hoạt động đào tạo - bồi dưỡng

- Tổ chức mỗi năm 06 lớp đào tạo về nhận thức và đánh giá viên nội bộ HTQLCL cho cán bộ, công chức của các cơ quan hành chính nhà nước đang áp dụng HTQLCL về phương pháp duy trì và cải tiến HTQLCL.

- Tổ chức bồi dưỡng về các kỹ năng cho đại diện lãnh đạo về chất lượng của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Thực hiện việc đào tạo chuyên sâu về hoạt động kiểm tra giám sát việc áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL trong cơ quan hành chính cho cán bộ, công chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc áp dụng HTQLCL tại các cơ quan hành chính.

2. Về hoạt động duy trì và cải tiến HTQLCL

- Rà soát, kịp thời cập nhật các thay đổi của thủ tục hành chính do UBND Tỉnh ban hành, văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xử lý công việc vào HTQLCL để áp dụng, đảm bảo các quy trình ISO phù hợp với quy định, văn bản quy phạm pháp luật và đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong xử lý, điều hành công việc của các cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện đánh giá nội bộ và xem xét của lãnh đạo (tối thiểu 01 lần/ năm) để đảm bảo HTQLCL luôn phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN ISO 9001, quy định của pháp luật và thực tế hoạt động tại cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện công bố lại HTQLCL phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 khi có sự điều chỉnh, mở rộng, thu hẹp phạm vi áp dụng HTQLCL.

- Triển khai áp dụng HTQLCL đối với các hoạt động nội bộ, hoạt động khác của cơ quan nếu xét thấy cần thiết.

3. Về hoạt động quản lý

Giao Sở Khoa học và Công nghệ:

- Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL của các cơ quan theo Kế hoạch đã được phê duyệt.

- Hàng năm tổ chức kiểm tra (tối thiểu 01 lần/ năm) việc áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL tại các cơ quan theo Kế hoạch; tổng hợp báo cáo UBND Tỉnh về kết quả kiểm tra.

- Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí cho việc duy trì và cải tiến HTQLCL vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2022 là 2.620 triệu đồng *(đính kèm Phụ lục 2)*, trong đó:

Nguồn kinh phí chi cho hoạt động duy trì cải tiến HTQLCL các cơ quan tại Mục I, Phụ lục 2 theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Nguồn kinh phí chi cho hoạt động quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tại Mục II, Phụ lục 2 từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ giao hàng năm của Sở Khoa học và Công nghệ.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL triển khai thực hiện Kế hoạch này trong phạm vi quản lý và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện.

2. Thực hiện việc duy trì, cải tiến HTQLCL hàng năm của cơ quan bằng việc xây dựng kế hoạch duy trì, thực hiện đánh giá nội bộ, xem xét của lãnh đạo (tối thiểu 01 lần/ năm) và cập nhật các thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xử lý công việc, công bố lại HTQLCL khi có sự thay đổi phạm vi áp dụng theo quy định.

3. Sở Tài chính

- Trên cơ sở dự toán kinh phí do các cơ quan áp dụng HTQLCL lập, Sở Tài chính tham mưu UBND Tỉnh bố trí kinh phí cho các cơ quan, đơn vị dựa trên khả năng cân đối ngân sách.

- Cử công chức phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành kiểm tra việc sử dụng kinh phí duy trì HTQLCL tại các cơ quan, đơn vị theo kế hoạch.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan triển khai, hướng dẫn thực hiện Kế hoạch này; tham mưu UBND Tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp thực tế phát sinh. Hàng năm tổng hợp, báo cáo UBND Tỉnh kết quả thực hiện./.

Nơi nhận:
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Tổng cục TCĐLCL;
- CT, các PCT/UBND Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành Tỉnh;
- Lãnh đạo VP/UBND Tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Lưu VT, NC/KT(VA).

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Minh Tuấn

Phụ lục 1

DANH SÁCH CƠ QUAN ÁP DỤNG, DUY TRÌ VÀ CẢI TIẾN HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001 TỈNH ĐỒNG THÁP NĂM 2022

(Kèm theo Kế hoạch số 326 /KH-UBND ngày 09 / 11 /2021 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

STT	Tên cơ quan	Ghi chú
I	**Sở, ban, ngành Tỉnh**	
01	VP UBND Tỉnh	
02	Sở Xây dựng	
03	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
04	Sở Tài nguyên và Môi trường	
05	Sở Khoa học và Công nghệ	
06	Sở Tài Chính	
07	Sở Tư Pháp	
08	Sở Nội vụ	
09	Sở Ngoại vụ	
10	Sở Nông nghiệp và PTNT	
11	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	
12	Sở Giao thông - Vận tải	
13	Sở Y Tế	
14	Sở Công Thương	
15	Sở Giáo dục và Đào tạo	
16	Sở Thông tin - Truyền thông	
17	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
18	Cục thuế Tỉnh	
19	Thanh tra Tỉnh	
20	Ban Quản lý Khu kinh tế	
II	**Các đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành**	
21	Chi cục Thủy lợi	
22	Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	
23	Chi cục Phát triển Nông thôn	
24	Chi cục Bảo vệ môi trường	
25	Chi cục Dân số - KHHGĐ	
26	Chi cục An toàn Vệ sinh thực phẩm	
27	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
28	Chi cục Quản lý Đất đai	
29	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	
30	Chi cục Kiểm Lâm	

STT	Tên cơ quan	Ghi chú
III	**UBND huyện, thị xã, thành phố**	
	- Thành phố Cao Lãnh	
31	UBND thành phố Cao Lãnh	
32	UBND Phường 1	
33	UBND Phường 2	
34	UBND xã Hòa An	
35	UBND xã Tân Thuận Đông	
36	UBND phường 3	
37	UBND phường 4	
38	UBND phường 11	
39	UBND phường Mỹ Phú	
40	UBND xã Mỹ Tân	
41	UBND xã Tân Thuận Tây	
42	UBND xã Tịnh Thới	
	- Thành phố xã Sa Đéc	
43	UBND thành phố Sa Đéc	
44	UBND phường 2	
45	UBND phường Tân Qui Đông	
46	UBND xã Tân Khánh Đông	
47	UBND xã Tân Qui Tây	
48	UBND xã Tân Phú Đông	
49	UBND phường 1	
50	UBND phường 3	
51	UBND phường An Hoà	
	- Thành phố Hồng Ngự	
52	UBND thành phố Hồng Ngự	
53	UBND phường An Lộc	
54	UBND xã An Bình A	
55	UBND xã An Bình B	
56	UBND xã Tân Hội	
57	UBND phường An Lạc	
58	UBND phường An Thạnh	
	- Huyện Hồng Ngự	
59	UBND huyện Hồng Ngự	
60	UBND xã Thường Thới Tiền	
61	UBND xã Thường Phước 2	
62	UBND xã Long Thuận	

STT	Tên cơ quan	Ghi chú
63	UBND xã Thường Phước 1	
64	UBND xã Thường Lạc	
65	UBND xã Phú Thuận A	
66	UBND xã Phú Thuận B	
67	UBND xã Long Khánh A	
68	UBND xã Long Khánh B	
	- Huyện Tân Hồng	
69	UBND huyện Tân Hồng	
70	UBND thị trấn Sa Rài	
71	UBND xã Tân Công Chí	
72	UBND xã Bình Phú	
73	UBND xã Tân Hộ Cơ	
74	UBND xã An Phước	
75	UBND xã Tân Thành B	
	- Huyện Tam Nông	
76	UBND huyện Tam Nông	
77	UBND thị trấn Tràm Chim	
78	UBND xã Phú Cường	
79	UBND xã An Hòa	
80	UBND xã Hoà Bình	
81	UBND xã Phú Thọ	
82	UBND xã Phú Đức	
83	UBND xã An Long	
84	UBND xã Phú Ninh	
	- Huyện Thanh Bình	
85	UBND huyện Thanh Bình	
86	UBND thị trấn Thanh Bình	
87	UBND xã Tân Bình	
88	UBND xã Bình Thành	
89	UBND xã Bình Tấn	
90	UBND xã Tân Mỹ	
91	UBND xã Tân Phú	
92	UBND xã Tân Thạnh	
93	UBND xã Tân Long	
94	UBND xã Tân Huề	
	- Huyện Cao Lãnh	
95	UBND huyện Cao Lãnh	

STT	Tên cơ quan	Ghi chú
96	UBND thị trấn Mỹ Thọ	
97	UBND xã Bình Thạnh	
98	UBND xã Mỹ Thọ	
99	UBND xã Gáo Giồng	
100	UBND xã Tân Nghĩa	
101	UBND xã An Bình	
102	UBND xã Mỹ Xương	
103	UBND xã Mỹ Hội	
104	UBND xã Phong Mỹ	
105	UBND xã Tân Hội Trung	
106	UBND xã Bình Hàng Trung	
107	UBND xã Bình Hàng Tây	
108	UBND xã Mỹ Long	
	- Huyện Lấp Vò	
109	UBND huyện Lấp Vò	
110	UBND thị trấn Lấp Vò	
111	UBND xã Định Yên	
112	UBND xã Bình Thành	
113	UBND xã Vĩnh Thạnh	
114	UBND xã Long Hưng B	
115	UBND xã Tân Mỹ	
116	UBND xã Hội An Đông	
117	UBND xã Bình Thạnh Trung	
118	UBND xã Tân Khánh Trung	
	- Huyện Lai Vung	
119	UBND huyện Lai Vung	
120	UBND thị trấn Lai Vung	
121	UBND xã Long Thắng	
122	UBND xã Tân Thành	
123	UBND xã Hòa Long	
124	UBND xã Vĩnh Thới	
125	UBND xã Tân Dương	
126	UBND xã Hòa Thành	
127	UBND xã Tân Phước	
128	UBND xã Long Hậu	
	- Huyện Châu Thành	
129	UBND huyện Châu Thành	

STT	Tên cơ quan	Ghi chú
130	UBND thị trấn Cái Tàu Hạ	
131	UBND xã An Phú Thuận	
132	UBND xã Tân Nhuận Đông	
133	UBND xã An Khánh	
134	UBND xã An Hiệp	
135	UBND xã Tân Bình	
136	UBND xã Phú Long	
137	UBND xã Tân Phú	
138	UBND xã An Nhơn	
139	UBND xã Tân Phú Trung	
	- Huyện Tháp Mười	
140	UBND huyện Tháp Mười	
141	UBND thị trấn Mỹ An	
142	UBND xã Thanh Mỹ	
143	UBND xã Mỹ Đông	
144	UBND xã Đốc Binh Kiều	
145	UBND xã Trường Xuân	
146	UBND xã Mỹ Quý	
147	UBND xã Mỹ An	
148	UBND xã Phú Điền	
149	UBND xã Mỹ Hoà	
150	UBND xã Tân Kiều	
	Tổng cộng: 150 cơ quan, đơn vị	

Phụ lục 2

KINH PHÍ DUY TRÌ, CẢI TIẾN HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001 CHO CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TỈNH ĐỒNG THÁP NĂM 2022

(Kèm theo Kế hoạch số 326 /KH-UBND ngày 09/11 /2021 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

ĐVT: Triệu đồng

STT	TÊN CƠ QUAN THỰC HIỆN	SỐ LƯỢNG	NỘI DUNG CHI	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
I	**Chi cho hoạt động duy trì, cải tiến**			**2.250**	
	Cơ quan cấp sở, ngành	20	Chi cho hoạt động duy trì và cải tiến 15 triệu đồng/ cơ quan (tuyên truyền, phổ biến, học tập kinh nghiệm, văn phòng phẩm, vật tư; biên soạn tài liệu hướng dẫn, xây dựng, cập nhật các quy trình xử lý công việc; đánh giá nội bộ;…).	300	
	Cơ quan chuyên môn thuộc sở, ngành	10		150	
	Cơ quan cấp huyện	12		180	
	Cơ quan cấp xã	108		1.620	
II	**Chi cho hoạt động quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ**			**370**	
	Tổ chức kiểm tra việc áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL tại các cơ quan	150	Chi cho Đoàn kiểm tra: đi lại, ăn ở, công tác phí, lập báo cáo,…	70	
	Đào tạo tập huấn kỹ năng duy trì, cải tiến, đánh giá nội bộ cho cơ quan hành chính	06 lớp (75 người/ lớp)	50 triệu/lớp (Báo cáo viên, hội trường, tài liệu, nước uống, băng ron, trang trí, văn phòng phẩm,…)	300	
	Tổng			**2.620**	